TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH
HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ

ĐGMH_BM 1a

6112
DT1.110

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (12_1 -)/DA22YKA

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc: 06/12/2023

Phòng thi: DT1.11.0

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đối tượng SV	Ghi chú
1	116022004	Trầm Duy	An	04/08/2004	Nam	9.8	7,3	8.6	001			
2	116022007	Lê Tú	Anh	31/05/2003	Nữ	8.3	6,5	7.4	002			
3	116022008	Phạm Phương	Anh	07/11/2003	Nữ	9.0	6,3	7.7	003			
4	116022010	Trương Thị Quế	Anh	01/11/2004	Nữ	8.5	7,3	7.9	004			
5	116022011	Võ Ngọc Vân	Anh	18/02/2004	Nữ	8.5	7,3	7.9	005			
6	116022012	Võ Quang Tuấn	Anh	09/06/2004	Nam	7.5	5,8	6.7	006			
7	116022013	Phạm Như	Băng	11/01/2004	Nữ	8.5	7,5	8.0	007			
8	116022014	Huỳnh Gia	Bảo	19/03/2004	Nam	8.3	3,8	6.1	008			
9	116022015	Huỳnh Khánh	Bảo	17/08/2004	Nam	8.3	5,5	6.9	009			
10	116022016	Nguyễn Nguyễn Thái	Bảo	22/11/2004	Nam	9.0	6,8	7.9	010			
11	116022018	Lữ Thanh	Bình	05/02/2004	Nam	8.5	5,3	6.9	011			
12	116022020	Nguyễn Hoàng Bảo	Châu	15/11/2004	Nữ	8.5	6,3	7.4	012			
13	116022022	Lê Thảo	Chinh	25/10/2004	Nữ	8.5	7,8	8.2	013			
14	116022023	Trương Quốc	Cường	12/08/2004	Nam	8.3	5,8	7.1	014			
15	116022025	Dương Quốc	Đại	17/02/2003	Nam	8.5	6,0	7.3	015			
16	116022027	Lê Thành	Đạt	09/03/2004	Nam	9.0	8,0	8.5	016			
17	116022028	Lý Tiến	Đạt	19/12/2004	Nam	8.5	4,8	6.7	017			
18	116022029	Nguyễn Thành	Đạt	27/07/2003	Nam	8.5	6,5	7.5	018			
19	116022031	Nguyễn Thị Út	Dễ	07/07/2003	Nữ	8.3	/	/	/			V
20	116022032	Nguyễn Thị Ngọc	Diệp	10/11/2004	Nữ	8.5	5,8	7.2	020			
21	116022034	Phạm Thế	Đoan	09/05/2003	Nam	/	/	/	/			V

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Tổng số sv, hs trên danh sách: 21

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 19

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 19

Tổng số tờ: 19

Trà Vinh, Ngày 12 tháng 12 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: Phạm Hồng Sang

Cán bộ ghi điểm: Cao Dương phương Lan

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra:

Nguyễn Thị Lành

ĐGMH_BM 1a

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH
HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ

G112

D71111

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc: 06/12/2023

Phòng thi: D71111

Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (12_1 -)/DA22YKA

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đối tượng SV	Ghi chú
1	116022037	Đặng Đăng	Duy	04/01/2004	Nam	8.8	5,0	6.9	002			
2	116022039	Nguyễn Hoàng	Duy	17/09/2003	Nam	9.8	7,8	8.8	003			
3	116022040	Nguyễn Thái	Duy	21/09/2004	Nam	9.5	6,3	7.9	004			
4	116022041	Nguyễn Thúy	Duy	13/10/2004	Nữ	9.8	7,5	8.7	005			
5	116022042	Nguyễn Trần Trường	Duy	14/04/2004	Nam	8.3	3,8	6.1	006			
6	116022044	Nguyễn Phạm Mỹ	Duyên	26/01/2004	Nữ	9.0	5,5	7.3	007			
7	116022045	Nguyễn Thị Cẩm	Duyên	21/09/2004	Nữ	8.0	3,8	5.9	008	Duyên		
8	116022050	Lương Hồng	Hải	27/06/2004	Nam	7.8	3,5	5.7	009			
9	116022190	Phan Anh	Thư	28/08/2004	Nữ	8.5	5,8	7.2	010			
10	116022236	Nguyễn Thanh	Vũ	18/10/2004	Nam	10.0	4,5	7.3	011			
11	116022241	Danh Tuấn	Anh	05/09/2003	Nam	9.3	2,8	6.1	012			
12	116022242	Kim Nguyễn Bảo	Anh	19/10/2003	Nam	9.0	3,5	5.8	013			
13	116022243	Trương Mỹ	Duyên	01/05/2003	Nữ	8.5	4,5	6.5	014			
14	116022246	Thạch Tuấn	Kiệt	05/12/2003	Nam	7.8	2,0	4.9	015			

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Tổng số sv, hs trên danh sách: 14

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 14

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 14

Tổng số tờ:

Trà Vinh, Ngày 12 tháng 12 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: Huỳnh Vĩnh Nghiệp

Cán bộ ghi điểm: Cao Dương phương Loan

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra:

Nguyễn Thị Lành

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ

ĐGMH_BM 1a

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

6/12

D71.112

Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc: 06/12/2023

Phòng thi: D71.112

Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (12_1 -)/DA22YKB

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đối tượng SV	Ghi chú
1	116022051	Dương Gia	Hân	26/08/2004	Nữ	8.5	7,0	7.8	001			
2	116022052	Đặng Thị Ngọc	Hân	08/05/2004	Nữ	8.5	5,8	7.2	002			
3	116022053	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	14/09/2004	Nữ	8.0	5,3	6.7	003			
4	116022054	Nguyễn Thanh	Hằng	07/10/2004	Nữ	9.3	7,0	8.2	004			
5	116022055	Thị Thúy	Hằng	04/04/2004	Nữ	8.8	6,8	7.8	005			
6	116022056	Huỳnh Ngọc Vinh	Hạnh	22/02/2004	Nữ	8.5	4,5	6.5	006			
7	116022057	Nguyễn Nhựt	Hào	27/01/2004	Nam	9.3	7,8	8.6	007			
8	116022058	Nguyễn Thanh	Hậu	26/02/2004	Nữ	9.3	5,5	7.4	008			
9	116022059	Trương Văn	Hiền	27/08/2004	Nam	9.8	7,3	8.6	009			
10	116022060	Dương Minh	Hiền	13/08/2003	Nam	9.0	8,0	8.5	010			
11	116022061	Bùi Minh	Hiếu	19/07/2004	Nữ	8.5	5,5	7.0	011			
12	116022063	Thạch Thị Thanh	Hiếu	01/02/2003	Nữ	8.5	3,3	5.9	012			
13	116022065	Đỗ Nhật	Hoàng	19/09/2004	Nam	7.8	5,0	6.4	013			
14	116022066	Huỳnh Huy	Hoàng	13/05/2004	Nam	8.8	6,8	7.8	014			
15	116022067	Phan Kim	Hoàng	14/02/2004	Nữ	8.5	5,3	6.9	015			
16	116022069	Lê Ngọc	Hưng	22/10/2003	Nam	8.3	6,8	7.6	016			
17	116022070	Lê Tấn	Hưng	27/12/2004	Nam	10.0	7,8	8.9	017			
18	116022071	Hồ Đinh Kiều	Hương	26/11/2004	Nữ	9.0	7,3	8.2	018			
19	116022072	Trần Hồ Quỳnh	Hương	31/12/2004	Nữ	10.0	7,5	8.8	019			
20	116022073	Dương Gia	Huy	27/07/2004	Nam	8.3	6,5	7.4	020			
21	116022074	Hoàng Minh	Huy	19/05/2004	Nam	9.5	6,0	7.8	021			

Tổng số sv, hs trên danh sách: 21

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 21

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 21

Tổng số tờ:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 12 tháng 12 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thanh Thanh

Cán bộ ghi điểm: Cao Dương Phương Loan

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH
HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ

ĐGMH_BM 1a

6112

DT1.113

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (12_1 -)/DA22YKB

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc 06/12/2023

Phòng thi: DT1.113

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đối tượng SV	Ghi chú
1	116022075	Nguyễn Hoàng	Huy	30/01/2001	Nam	9.3	8.3	8.8	001			
2	116022076	Trần Bảo	Huy	27/01/2004	Nam	9.0	9.5	9.3	002			
3	116022077	Trần Khánh	Huy	31/01/2004	Nam	7.8	5.0	6.4	003			
4	116022078	Trịnh Khải	Huy	04/06/2003	Nam	9.0	9.5	9.3	004			
5	116022080	Nguyễn Khánh	Huyền	10/12/2004	Nữ	10.0	6.0	8.0	005			
6	116022081	Võ Tuấn	Khang	02/05/2003	Nam	9.8	7.8	8.8	006			
7	116022082	Lê Kiều Yến	Khanh	25/01/2004	Nữ	8.3	6.5	7.4	007			
8	116022083	Võ Nguyễn Kim	Khánh	20/08/2004	Nữ	9.5	6.8	8.2	008			
9	116022084	Nguyễn Đăng	Khoa	24/02/2003	Nam	8.8	7.0	7.9	009			
10	116022085	Ong Đăng	Khoa	24/10/2004	Nam	10.0	6.0	8.0	010			
11	116022086	Phạm Nguyễn Anh	Khoa	01/01/2004	Nam	9.0	5.3	7.2	011			
12	116022087	Trần Minh	Khoa	27/02/2004	Nam	9.0	8.3	8.7	012			
13	116022088	Văn Hiền Song	Khoa	19/07/2004	Nữ	8.3	5.8	7.1	013	Long Khoa		
14	116022089	Trần Đăng	Khôi	05/12/2003	Nam	8.0	6.3	7.2	014	Khôi		
15	116022090	Trần Minh	Khôi	14/10/2004	Nam	8.5	7.0	7.8	015			
16	116022091	Nguyễn Trung	Kiên	14/02/2004	Nam	8.3	5.5	6.9	016			
17	116022092	Võ Trung	Kiên	31/03/2004	Nam	8.3	7.5	7.9	017			
18	116022093	Huỳnh Tuấn	Kiệt	10/12/2004	Nam	8.5	9.3	8.9	018			
19	116022095	Trần Quốc	Kỳ	07/04/2004	Nam	9.0	5.5	7.3	019			
20	116022098	Dương Khánh	Linh	12/05/2003	Nữ	8.5	4.5	6.5	020			
21	116022247	Thạch Thị Hương	Lan	14/11/2003	Nữ	9.0	4.8	6.9	021			

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Tổng số sv, hs trên danh sách: 21

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 21

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 21

Tổng số tờ:

Trà Vinh, Ngày 12 tháng 12 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: Võ Ngọc Giàu

Cán bộ ghi điểm: Cao Dương Phương Lan

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra:

Nguyễn Thị Lành

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH
HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ

ĐGMH_BM 1a

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (12_1 -)/DA22YKB

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Hình thức đánh giá: TM

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc: 06 / 12 / 2023

Phòng thi: D71.114

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đối tượng SV	Ghi chú
1	116022248	Nguyễn Thị Ngọc	Lữ	04/09/2003	Nữ	8.8	5,8	7.3	007			7.3
2	116022249	Kiên Hương Thảo	Ly	01/11/2003	Nữ	8.3	4,0	6.2	008			
3	116022250	Trương Thị Ngọc	Mai	08/10/2003	Nữ	7.8	3,3	5.6	009			
4	116022251	Thạch Thị Thúy	Ngân	23/08/2003	Nữ	8.5	6,0	7.3	010			
5	116022252	Kiên Trần Thiện	Nghĩa	02/12/2002	Nam	7.8	4,3	6.1	011			
6	116022267	Sơn Thị Ngọc	Trăm	04/08/2003	Nữ	8.8	4,0	6.4	012			
7	116022271	Kim Ngọc Vân	Ý	02/05/2003	Nữ	8.8	3,3	6.1	013			

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Tổng số sv, hs trên danh sách: 07

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 07

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 07

Tổng số tờ: 07

Trà Vinh, Ngày 12 tháng 12 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: Lê Thị Thùy Dương

Cán bộ ghi điểm: Lê Thị Thùy Dương phương Lan

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra:

Nguyễn Thị Lành

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ

ĐGMH_BM 1a

6112

D71.114

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (12_1 -)/DA22NNTQ

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Hình thức đánh giá: TM

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc 06/12/2023

Phòng thi: D71.114

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đối tượng SV	Ghi chú
1	118721016	Lê Thị Hồng	Nhiên	23/01/2003	Nữ	8.5	4,8	6.7	001	Nhiên		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 01

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 01

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 01

Tổng số tờ: 01

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 12 tháng 12 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: Lê Thị Thùy Dương

Cán bộ ghi điểm: Cao D. phương Lan

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra:

Nguyễn Thị Lành

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH
HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ

ĐGMH_BM 1a

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (12_1 -)/DA22TTA

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Hình thức đánh giá: TM

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc 06 / 12 / 2023

Phòng thi: D71.114

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đối tượng SV	Gh chı
1	110122007	Tiêu Anh	Huy	30/03/2004	Nam	8.3	4,8	6.6	002	[signature]		
2	110122013	Thạch Thị Xuân	Linh	05/02/2004	Nữ	8.3	4,8	6.6	003	Linh		
3	110122018	Nguyễn Huỳnh Yến	Như	05/01/2004	Nữ	8.3	3,8	6.1	004	[signature]		
4	110122043	Triệu Chanh	Đa	18/03/2004	Nam	8.0	3,3	5.7	005	Đa		
5	110122104	Huỳnh Hữu	Lộc	08/02/2004	Nam	8.8	5,3	7.1	006	[signature]		
6	110122218	Kiên Thị Bé	Hai	16/07/2003	Nữ	9.0	4,3	6.7	014	[signature]		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 06

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 06

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 06

Tổng số tờ: 06

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 12 tháng 12 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: [signature] Ô Thị Thùy Dương

Cán bộ ghi điểm: [signature] Cao Dương Phương Lan

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: [signature]

Nguyễn Thị Lành

Ngày in : 04/12/2023 11:00, 1 - 2023